

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày 02 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Hưng, bà Phạm Thị Sâm
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Vũ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Phạm Ngọc Đ - Tên gọi khác : không
Sinh ngày 18/10/2004, tại huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Nơi cư trú: Thôn Mook T, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Nghề nghiệp: Làm nông. - Trình độ học vấn: 11/12 . - Dân tộc: Kinh
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm 1977.
Cư trú tại: Thôn Mook T, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Bị cáo chưa có vợ con.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/11/2021, bị Công an xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền.

Ngày 19/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Gia Trung, Cục C10, Bộ Công an. (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Diễm T, địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.(xin vắng mặt).

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (xin vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị Khánh N, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 01/01/2023, Phạm Ngọc Đ đón xe khách đến khu vực thị trấn C, huyện Đ để chơi. Tối cùng ngày Đ ngủ tại vỉa hè trước nhà người dân gần chợ huyện Đ. Đến khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 02/01/2023 Đạt đi bộ đến cửa hàng buôn bán quần áo của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Diễm T tại ngã ba đường Tăng Bạt Hổ giao nhau với đường Phan Đình Phùng thuộc tổ dân phố 9, thị trấn C, huyện Đ. Khi đến cửa hàng của chị T, Đ lén lút chui vào bên trong cửa hàng trộm cắp tài sản gồm: quần Jean nữ, loại quần dài, màu xanh-đen gồm: 04 cục (trong đó 02 cục, mỗi cục 7 cái và 02 cục mỗi cục 5 cái); Áo thun nam 02 cục (mỗi cục 5 cái) loại người lớn, nhiều màu sắc khác nhau; Áo thun nữ 02 cục (mỗi cục 5 cái), Áo, quần đùi thun bộ thể thao 01 cục (gồm 10 bộ, gồm nhiều màu sắc khác nhau, loại người lớn mặc). Số quần áo này vẫn còn nguyên cục chưa bóc, để trong túi nilon. Sau khi trộm cắp được số quần áo nói trên, đến khoảng 09 giờ sáng, cùng ngày Đ mang số quần áo trộm cắp được nói trên đến cửa hàng hộ kinh doanh buôn bán quần áo của bà Nguyễn Thị V tại chợ huyện Đ để bán. Khi bà V mua số quần áo của Đ bán, bà V có hỏi là “quần áo ở đâu” thì Đạt có nói “quần áo của chị gái nghỉ để nên bán xả hàng”. Sau đó, bà V đồng ý mua số quần áo nói trên với giá là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), Đ nhận tiền và tiêu xài cho cá nhân hết.

Tại kết luận định giá số: 07/KL-HĐHĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận :

14 (mười bốn) quần Jean nữ, loại HHA, quần dài, màu xanh – đen, 10 (mười) quần Jean nữ, loại HD JEAN, quần dài, màu đen ; 10 (mười) áo thun nam, nhiều màu sắc và kích cỡ ; 10 (mười) áo thun nữ, nhiều màu sắc và kích cỡ, vào thời điểm tháng 01/2023 có trị giá là **5.400.000** đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài lần phạm tội trên thì vào khoảng cuối tháng 12/2022 (Đ không nhớ ngày cụ thể), Đ cũng lén lút đột nhập vào cửa hàng quần áo của bà T trộm cắp quần Jean nữ 03 cục (mỗi cục có 05 cái quần), 02 cục áo thun nam/nữ, (mỗi cục có 5 cái) và Đ đã lục lọi trong túi xách cá nhân của chị T để tại cửa hàng lấy tiền mặt là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau khi trộm cắp được quần áo Đ mang bán cho chị Phạm Thị Khánh N là con gái bà V đang trông coi bán hàng cho bà V, với giá 550.000đ (*Năm trăm năm mươi nghìn đồng*), Đ nhận tiền và tiêu xài cho cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số : 14/KL-HĐHDGTS ngày 23/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận :

- 15 (mười lăm) quần Jean nữ, loại AH, quần dài, màu xanh – đen; 05 (năm) áo thun nam, nhiều màu sắc và kích cỡ, chưa qua sử dụng; 05 (năm) áo thun nữ, nhiều màu sắc và kích cỡ, vào thời điểm tháng 01/2023 trị giá là 2.675.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tổng tài sản bị cáo Phạm Ngọc Đ chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Diễm T là **9.075.000đ** (Chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 28/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

**Kiểm sát viên luận tội, nêu quan điểm xử lý vụ án:*

Giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội “ Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo như:

-Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu (1 lần bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” và 01 lần bị xét xử tội “Trộm cắp tài sản”)

Căn cứ khoản 1 Điều 173 ; Điều 38; 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị tổng hợp với hình phạt của bản án số:34/2022/HSST ngày 19/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Gia

Lai, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

+ *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà Nguyễn Thị Diễm T đã nhận lại tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường thêm, nên không đề nghị xem xét.

+ *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị chấp nhận việc cơ quan điều tra xử lý trao trả cho bà Nguyễn Thị V số tài sản thu hồi do nhầm lẫn.

+ *Về án phí*: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo không có ý kiến gì đối với kết luận định giá tài sản, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

Vào ngày 01/01/2023, bị cáo Phạm Ngọc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Diễm T, trú tại TDP 9, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai gồm: 14 (mười bốn) quần Jean nữ, loại HHA, quần dài, màu xanh – đen, 10 (mười) quần Jean nữ, loại HD JEAN, quần dài, màu đen ; 10 (mười) áo thun nam, nhiều màu sắc và kích cỡ ; 10 (mười) áo thun nữ, nhiều màu sắc và kích cỡ, vào thời điểm tháng 01/2023 có trị giá là 5.400.000 đồng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trước lần phạm tội trên, vào cuối tháng 12/2022, Phạm Ngọc Đ cũng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị Diễm T gồm: 15 (mười lăm) quần Jean nữ, loại AH, quần dài, màu xanh – đen; 05 (năm) áo thun nam, nhiều màu sắc và kích cỡ, chưa qua sử dụng; 05 (năm) áo thun nữ, nhiều màu sắc và kích cỡ, vào thời điểm tháng 01/2023 trị giá là 2.675.000 đồng (Hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và 1.000.000đ tiền mặt.

Tổng giá trị tài sản Phạm Ngọc Đ chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Diễm T theo kết luận định giá là: 9.075.000đ (Chín triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Nên cần thiết phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, ngày 09/11/2021, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản nên đã bị Công an xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Ngày 19/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hiện đang chấp hành án tại Trại Giam Gia Trung – Bộ Công an. Nên cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đồng thời áp dụng hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số: 34/2022/HSST ngày 19/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết xử phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Diễm T đã nhận 5.400.000 đồng từ bà Nguyễn Thị V nên không yêu cầu bồi thường thêm, nên không xem xét. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị V đã nhận lại phần tài sản đã thu hồi do nhầm lẫn, bà Vân tự nguyện bồi thường cho bà Thúy 5.400.000 đồng và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

Đối với số tiền 950.000 đồng mà gia đình bà Vân đã bỏ ra để trả cho Phạm Ngọc Đ khi mua lại số quần áo và số tiền 1.000.000đ bị cáo chiếm đoạt của bà Thúy, gia đình bà V và bà T không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét. Tuy nhiên, số tiền này là tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có nên cần phải truy thu đối với bị cáo để sung Ngân sách nhà nước là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét việc cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho bà Nguyễn Thị V số tài sản thu hồi được gồm: 10 (Mười) bộ quần áo thể thao loại đồng phục thi đấu bóng đá, một bộ bao gồm 01 áo ngắn tay và 01 quần đùi. Nhiều kích thước và màu sắc khác nhau; 01 (một) áo khoác, dạng áo phao màu xanh đen Size XL; 01 (một) áo khoác, dạng áo phao màu đen có mũ; 10 (mười) áo thun nhiều màu sắc, kích thước; 04 (bốn) chiếc quần dài vải Jean màu đen là có căn cứ. Nên chấp nhận, không đề cập xử lý.

[7] Đối với hành vi và các đối tượng liên quan trong vụ án:

- Đối với bà Nguyễn Thị V và chị Phạm Thị Khánh N là người trực tiếp mua số quần áo mà bị cáo đã thực hiện trộm cắp của gia đình bà Thúy. Tuy nhiên, khi Đ mang đến bán đã nói tài sản của người nhà đang nghỉ sinh nên xả hàng. Nên bà V và chị N đã đồng ý mua số quần áo nói trên. Quá trình làm việc tại Cơ quan công an thì bà V và chị N mới biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của bà V và chị N

không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Nên không đề cập xử lý.

[8] Xét về tính hợp pháp của hành vi và quyết định tố tụng trong quá trình Điều tra và Truy tố: Nhận thấy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

-Áp dụng khoản 1 Điều 173 ; Điều 38; Điều 47, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015. Các Điều 326, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”

+ Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” của bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HSST ngày 19/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị cáo chấp hành án của bản án này, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo chấp hành án 06 (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HSST ngày 19/12/2022 của TAND huyện Đ, tỉnh Gia Lai nói trên.

+ Miễn xử phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ.

+ Truy thu số tiền 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) đối với bị cáo Phạm Ngọc Đ để sung Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay (02/8/2023) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan quyền, nghĩa vụ của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền kháng cáo khác, nhưng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện;
- Viện kiểm sát huyện;
- CCTHADS huyện;
- TAND tỉnh;
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp;
- CQTHAHS;
- Lưu HS.

Nguyễn Văn Thanh